

Số: /2015/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH VỀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Luật này sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2015 (“Luật doanh nghiệp 2014”). Luật doanh nghiệp 2014 có nhiều quy định mới so với các quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành, trong đó đặc biệt các quy định liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần.

Căn cứ vào những thay đổi của Luật doanh nghiệp 2014 và tình hình hoạt động thực tế của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi Điều 2.4: Sửa đổi quy định về người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp là Công ty có hai người đại diện theo pháp luật để cho phép Chủ tịch Hội đồng quản trị khi thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn của mình thì có thể đại diện Công ty trong một số trường hợp cần thiết mà không cần phải có ủy quyền của Tổng giám đốc.
2. Sửa đổi Điều 2.5: Bổ sung thêm thông tin về Chi nhánh mới được thành lập.
3. Sửa đổi Điều 5.7: Xóa bỏ quy định tại Điều 5.7 do không còn phù hợp với thực tế hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư.
4. Sửa đổi Điều 12.1: Sửa đổi để quy định Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
5. Sửa đổi Điều 19.1: Sửa đổi lại câu từ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
6. Sửa đổi Điều 20.1: Sửa đổi lại câu từ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
7. Sửa đổi Điều 20.2: Sửa đổi lại câu từ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
8. Sửa đổi Điều 20.2: Sửa đổi lại câu từ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
9. Sửa đổi tên Điều 21: Sửa đổi lại Tên điều khoản cho phù hợp với các nội dung quy định được sửa đổi trong Điều này.
10. Sửa đổi Điều 21.1: Sửa đổi lại câu từ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
11. Bỏ Điều 21.3: Xóa bỏ Điều này do không hợp lý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
12. Sửa đổi Điều 21.4: Sửa lại quy định tại Điều 21.4 này do nội dung Điều 21.3 cũ đã được xóa bỏ nên không cần dẫn chiếu đến nữa.

13. Sửa đổi Điều 22: Xóa bỏ toàn bộ quy định tại Điều 22 về thay đổi các quyền (do không hợp lý và không còn phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014) để thay thế bằng nội dung quy định mới về Danh sách cổ đông có quyền dự họp phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
14. Sửa đổi Điều 23.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
15. Sửa đổi Điều 23.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
16. Sửa đổi Điều 24.1: Sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
17. Sửa đổi Điều 24.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
18. Sửa đổi Điều 24.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
19. Sửa đổi Điều 24.5: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
20. Sửa đổi Điều 26.1: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
21. Sửa đổi Điều 26.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
22. Sửa đổi Điều 26.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
23. Sửa đổi Điều 26.4: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
24. Sửa đổi Điều 26.5: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
25. Sửa đổi Điều 26.6: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
26. Sửa đổi tên Điều 27: Sửa đổi lại Tên điều khoản cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.
27. Sửa đổi Điều 27.1: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
28. Sửa đổi Điều 27.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
29. Sửa đổi Điều 27.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
30. Sửa đổi Điều 27.4: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
31. Sửa đổi Điều 27.5: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
32. Sửa đổi Điều 27.6: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
33. Sửa đổi Điều 27.6: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
34. Sửa đổi Điều 28.1: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
35. Sửa đổi Điều 28.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
36. Sửa đổi Điều 29: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
37. Sửa đổi Điều 30.1: Sửa lại để ghi rõ số lượng thành viên HĐQT Công ty là 5 người.
38. Sửa đổi Điều 30.4: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
39. Sửa đổi Điều 30.6: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
40. Sửa đổi Điều 30.7: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
41. Bổ sung Điều 30.10: Bổ sung quy định này cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
42. Sửa đổi Điều 31.1: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
43. Sửa đổi Điều 31.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
44. Sửa đổi tên Điều 32: Sửa đổi lại Tên điều khoản cho phù hợp với việc Điều lệ không cần thiết phải quy định cụ thể về chức danh Phó chủ tịch HĐQT.
45. Sửa đổi tên Điều 32.1: Xóa nội dung về Phó chủ tịch HĐQT phù hợp với việc Điều lệ không cần thiết phải quy định cụ thể về chức danh Phó chủ tịch HĐQT.

46. Sửa đổi Điều 32.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
47. Sửa đổi Điều 34.2: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
48. Sửa đổi Điều 34.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
49. Sửa đổi Điều 34.4: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
50. Sửa đổi Điều 34.7: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
51. Sửa đổi Điều 34.8: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
52. Sửa đổi Điều 34a.1: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
53. Sửa đổi Điều 37.3: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và thực tế hoạt động của Công ty.
54. Sửa đổi Điều 42.1: Sửa đổi để ghi rõ số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 thành viên.
55. Sửa đổi Điều 42.4: Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014.
56. Sửa đổi Điều 61: Sửa đổi để quy định rõ ngày có hiệu lực của Điều lệ sửa đổi bổ sung.
57. Ngoài các sửa đổi nêu trên, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa). Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. Những điều chỉnh như trên giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty rà soát thực hiện trước khi ký ban hành Điều lệ mới.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ mới của Công ty gồm các điều khoản sửa đổi bổ sung. Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM MINH HƯƠNG

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Thuyết minh lý do sửa đổi bổ sung
2.5	<p>Cơ cấu tổ chức:</p> <p>Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCK chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, Công ty đã thành lập các Chi nhánh, Phòng giao dịch sau:</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH VINH NGHỆ AN</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH CẦN THƠ</p> <p>Tên phòng giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM</p>	<p><u>Chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch:</u></p> <p>Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản.</p> <p>Công ty đã thành lập các Chi nhánh, Phòng giao dịch sau:</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH VINH NGHỆ AN</p> <p>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH CẦN THƠ</p> <p><u>Tên chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - CHI NHÁNH QUẢNG NINH</u></p> <p>Tên phòng giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT - PHÒNG GIAO DỊCH HOÀN KIẾM</p>	<p>Phần này bổ sung thêm thông tin về Chi nhánh Quảng Ninh của Công ty mới được thành lập</p>
19.1	<p>Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông <u>gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết</u>, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông <u>họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ</u></p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

		<p><u>đồng được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</u></p> <p>Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u></p>	
20.1	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua <u>các vấn đề sau đây:</u></p> <p>a. Báo cáo tài chính (kiểm toán) hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch <u>kinh doanh hằng năm của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p>f. <u>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p>	Sửa đổi lại câu chữ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
20.2	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó theo đề nghị của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao và chính sách thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông <u>có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó theo đề nghị của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. <u>Quyết định</u> số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, <u>miễn nhiệm</u>, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao và chính sách thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. <u>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</u></p> <p>h. <u>Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền phát hành;</u></p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. <u>Quyết định tổ chức lại và giải thể</u></p>	Sửa đổi lại câu chữ và bổ sung quy định cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	<p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị từ 50% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p>	<p><u>Công ty:</u></p> <p>k. <u>Xem xét</u> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch có giá trị <u>bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị</u> tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan quy định tại <u>Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>p. <u>Thông qua định hướng phát triển Công ty;</u></p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của <u>Pháp luật, Điều lệ của Công ty;</u></p>	
20.5	Các thông tin, thông báo giữa Công ty và các Cổ đông có thể được thực hiện thông qua hình thức gửi văn bản bằng thư bảo đảm, fax, gửi email đến số fax hoặc địa chỉ email của Công ty và của Cổ đông có đăng ký tại Công ty. Các thông báo hoặc thông tin của Công ty đến các Cổ đông có thể được đăng tải trên website của Công ty hoặc/và trên các tờ báo trung ương hoặc địa phương.	<u>Các thông tin, thông báo của Công ty tới Cổ đông có thể được thực hiện thông qua hình thức gửi văn bản bằng thư bảo đảm, điện thoại, gửi fax, gửi email hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Các thông báo hoặc thông tin của Công ty đến các Cổ đông có thể được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) trên các tờ báo (gồm cả báo điện tử) của trung ương hoặc địa phương</u>	Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
21	Điều 21. Các đại diện được ủy quyền	<u>Điều 21. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	Sửa đổi lại Tên điều khoản cho phù hợp với các nội dung quy định được sửa đổi trong Điều này
21.1	Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông, có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện	<u>Các Cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác đại diện của mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
21.3	Trường hợp luật sư thay mặt cho người	<u>Không quy định</u>	Xóa bỏ Khoản

	<p>ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>		<p>này do không hợp lý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</p>
21.4	<p>21.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều 21.3, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>21.3 Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa lại quy định tại Điều này do Khoản 21.3 cũ đã được xóa bỏ</p>
22	<p>Điều 22. Thay đổi các quyền</p> <p>22.1 Trong trường hợp Công ty có nhiều loại cổ phần khác nhau thì các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 20.2 về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>22.2 Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p> <p>22.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 23.2 và Điều 26.</p> <p>22.4 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>Điều 22. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> <p><u>22.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty và/hoặc danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>22.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</u></p> <p><u>22.3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Xóa bỏ toàn bộ quy định về thay đổi các quyền (do không hợp lý và không còn phù hợp với Luật doanh nghiệp mới) để thay thế bằng quy định mới về Danh sách cổ đông có quyền dự họp phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014</p>

23.2	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <u>Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</u></p> <p>b. <u>Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</u></p> <p>c. <u>Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</u></p> <p>d. <u>Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</u></p> <p>e. <u>Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u></p> <p>f. <u>Xác định thời gian và địa điểm họp;</u></p> <p>g. <u>Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;</u></p> <p>h. <u>Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</u></p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
23.3	<p>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. <i>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông (hoặc tới địa chỉ do Cổ đông cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin). Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</i></p> <p><i>Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông. Thông báo họp đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi đối với các</i></p>	<p>Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng Cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho Cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi <u>thư</u> qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm (hoặc thư báo phát) <u>hoặc phương thức khác bảo đảm</u> tới địa chỉ <u>liên lạc</u> của Cổ đông. Trường hợp Cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p> <p>Đối với các Cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử (website)</u> của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông. Thông báo họp đại hội đồng cổ đông công bố trên <u>trang thông tin điện</u></p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	<p><i>các trường hợp sau đây: (i) cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) cổ đông mà Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho cổ đông; (iii) thông báo đã gửi cho cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận.</i></p> <p><i>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</i></p>	<p><u>từ (website)</u> của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi đối với các trường hợp sau đây: (i) cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) cổ đông mà Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho cổ đông; (iii) thông báo đã gửi cho cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận.</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p><u>Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u></p>	
24.1	Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>51% phiếu</u> biểu quyết	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
24.2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Trường hợp <u>cuộc họp lần thứ nhất</u> không <u>đủ điều kiện tiến hành (không có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc) thì được triệu tập họp</u> Đại hội đồng Cổ đông <u>lần thứ hai</u> trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định <u>họp</u> Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập <u>lần thứ hai</u> được tiến hành khi có <u>số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
24.3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	Trường hợp đại hội lần thứ hai không <u>đủ điều kiện</u> tiến hành (do không có đủ số <u>cổ đông</u> cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc), Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành họp đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào <u>tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp</u> .	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

24.5	<p>Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) <i>Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>b) <i>Gửi phiếu biểu quyết bằng thư đảm bảo đến Hội đồng quản trị chậm nhất 01 ngày trước khi khai mạc cuộc họp. Trong trường hợp này, trưởng ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông có quyền mở phiếu biểu quyết của cổ đông đó;</i></p> <p>c) <i>Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	<p>Cổ đông <u>được coi là</u> tham dự và <u>biểu quyết tại cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông <u>trong các trường hợp như sau:</u></p> <p>a) <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc</u> họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</u></p> <p>c) Ủy quyền cho người khác dự <u>và biểu quyết tại cuộc</u> họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại <u>khoản 4 Điều 15</u> của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><u>d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
24.6	<p>Tùy và điều kiện thực tế số lượng cổ đông, Công ty có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại đồng thời nhiều hơn một địa điểm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo nguyên tắc (i) Phải có một địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại nơi Công ty đặt trụ sở chính. Địa điểm tổ chức họp này sẽ là địa điểm trung tâm và là nơi Đoàn chủ tịch và thư ký thực hiện quyền điều hành và ghi biên bản toàn bộ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; (ii) Các địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phải được kết nối trực tuyến với nhau, và tất cả các địa điểm họp phải được thông báo tới cổ đông; (iii) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự họp tại bất kỳ một trong số những địa điểm họp. Số lượng cổ đông tham dự họp và kết quả biểu quyết sẽ được tập hợp từ tất cả các địa điểm họp; (iv) Tại mỗi địa điểm phải có Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu riêng và được bầu bởi chính các cổ đông tham dự họp tại địa điểm họp đó.</p>	<p>Công ty có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại đồng thời nhiều hơn một địa điểm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam theo nguyên tắc (i) Phải có một địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông tại <u>thành phố</u> Công ty đặt trụ sở chính; Địa điểm tổ chức họp này sẽ là địa điểm trung tâm và là nơi <u>Chủ tọa tham dự họp</u>; (ii) Các địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phải được kết nối trực tuyến với nhau, và tất cả các địa điểm họp phải được thông báo tới cổ đông; (iii) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự họp tại bất kỳ một trong số những địa điểm họp. Số lượng cổ đông tham dự họp và kết quả biểu quyết sẽ được tập hợp từ tất cả các địa điểm họp; (iv) Tại mỗi địa điểm phải có Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu riêng và được bầu bởi chính các cổ đông tham dự họp tại địa điểm họp đó</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26	Điều 26. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Điều 26. Thông qua <u>ng</u> hi quyết của Đại hội đồng Cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26.1	<p>a). <i>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</i></p> <p>- <i>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ</i></p>	<p>a, <u>Ng</u>hi quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	<p><i>công ty;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua định hướng phát triển công ty; - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, và không thuộc trường hợp quy định tại Điểm 26.1.2 dưới đây. <p>b). Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; - Tổ chức lại, giải thể công ty 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; - Thông qua định hướng phát triển công ty; - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; - Mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, và không thuộc trường hợp quy định tại Điểm 26.1.2 dưới đây. <p>b). Nghi quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; - Tổ chức lại, giải thể công ty. 	
26.2	Trừ trường hợp quy định tại Điều 26.3, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết (trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận	Trừ trường hợp quy định tại Điều 26.3 và Điều 26.4, các ng hi quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông đ ur h op t án t hà n h	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26.3	Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu của Cổ đông có quyền biểu quyết (trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tham dự Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận	Các ng hi quyết của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến c ác n ội d ung s au đ ây đ ược t hông q ua n ếu đ ược s ố c ổ đ ông đ ại đ iện ít nh ất 65% t ổng s ố phi ếu bi ểu qu yet c ủa t ất c ả c ác c ổ đ ông đ ự h op bi ểu qu yet t án t hà n h: việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và t ổng s ố c ổ ph ần c ủa t ừng l oại; th ay đ ổi ng ành ng hê v à l ĩnh v ực k inh đ oanh; th ay đ ổi c ơ c ấu t ổ ch ức c ủa C ông t y. D ự á n đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản đ ược g hi t rong b áo c áo t ài ch ính gần nhất c ủa C ông t y; t ổ ch ức l ại, g ải t hê C ông t y	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26.4	Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát	Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với

	được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty nhưng phải đảm bảo đạt được ít nhất 65% số phiếu bầu của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26.5	Trường hợp cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết về một vấn đề thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề đó được thông qua khi có ít nhất 65% hoặc 75% tổng số phiếu được quyền biểu quyết tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và của Điều lệ này.	Trường hợp cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết về một vấn đề thì <u>việc biểu quyết để thông qua</u> nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về vấn đề đó <u>không tính số phiếu của cổ đông đó vào số phiếu có quyền biểu quyết</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
26.6	Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu hợp lệ biểu quyết chấp thuận	Trường hợp thông qua <u>nghị</u> quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì <u>nghị</u> quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu hợp lệ biểu quyết <u>tán thành</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27	Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị</u> quyết của Đại hội đồng Cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27.1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị</u> quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27.2	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Cổ đông	Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>nghị</u> quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>nghị</u> quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình <u>dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến</u> ;	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27.3c	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>số Thẻ căn cước công dân</u> , số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <u>mã số doanh nghiệp</u> , số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông	hoặc đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông	
27.4	<p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p><i>Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến đúng địa chỉ đăng ký của Cổ đông nhưng không được cổ đông gửi về Công ty theo đúng thời hạn quy định hoặc Phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông (do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) thì được coi là phiếu biểu quyết không hợp lệ.</i></p>	<p><u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p>a. <u>Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p>b. <u>Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p>c. <u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</u></p>	Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
27.5f	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác</p>	<p>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27.6	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
27.8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại	<u>Nghị</u> Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như <u>Nghị</u> quyết định được thông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của

	cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Luật doanh nghiệp 2014
28.1	<p><i>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập Biên bản họp đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</i></p> <p><i>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</i></p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông và gửi cho tất cả các Cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập Biên bản <u>và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác</u>. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông và gửi cho tất cả các Cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. <u>Việc gửi Biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</u></p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
28.2	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười ngày làm việc, kể từ ngày thông qua các quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Biên bản họp có quy định cụ thể về thời hạn ra Nghị quyết khác với thời hạn nêu trên.</p> <p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết đó</p>	<p>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong vòng mười ngày làm việc, kể từ ngày thông qua các <u>Nghị</u> quyết tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp Biên bản họp có quy định cụ thể về thời hạn ra Nghị quyết khác với thời hạn nêu trên.</p> <p>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày hiệu lực được ghi rõ trong Nghị quyết đó</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
29	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>29.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, <u>hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật doang nghiệp</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ <u>ng</u>hi quyết <u>hoặc một phần nghị quyết</u> của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>29.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định</u> của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doang nghiệp</u>;</p> <p>Nội dung <u>ng</u>hi quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ <u>Công ty</u>.</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

30.1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <u>của Công ty</u> là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.4b	Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; <i>hoặc người khác</i> có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và/hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, tài chính;	Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và/hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, tài chính	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.6	Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau	Thành viên Hội đồng quản trị sẽ <u>bị miễn nhiệm</u> trong các trường hợp sau	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.6b	Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty	Thành viên đó gửi đơn <u>từ chức</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.6d	Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, <u>trừ trường hợp bất khả kháng</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.6e	Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	<u>Không quy định</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
30.7	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế thành viên Hội đồng quản trị bị khuyết và thành viên mới này phải được chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trường hợp không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	<u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	đó vẫn có hiệu lực trong thời gian từ khi được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến thời điểm Đại hội đồng Cổ đông có nghị quyết không chấp thuận		
30.10	Không quy định	<u>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</u> <u>Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.1	Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông	<u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3c	Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác	Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3d	Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty	Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3e	Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	Không quy định	Xóa bỏ Khoản này do không hợp lý và cũng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
31.3f	f. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật Doanh nghiệp;	e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3h	h. <i>Quyết định, thông qua hợp đồng và giao dịch (mua, bán, vay, cho vay và giao dịch khác) có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và trong phạm vi phù hợp với quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp và Điều 26 của Điều lệ này</i>	g. Thông qua hợp đồng và giao dịch (mua, bán, vay, cho vay và giao dịch khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <u>Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

		<u>khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;</u>	
31.3j	j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý quan trọng hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)	<u>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý quan trọng do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3°	o. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty	<u>n. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
31.3s	s. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm cả các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh)	Không quy định	Xóa bỏ Khoản này trên cơ sở có sự thay đổi của Luật doanh nghiệp
32	Điều 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	<u>Điều 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	Sửa lại vì không cần thiết quy định về Phó chủ tịch HĐQT trong Điều lệ
32.1	Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. <i>Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra.</i> Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên	Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra. Trừ khi Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
32.2.m	Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;	Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty; thực hiện các quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết	Sửa đổi cho phù hợp với các nội dung về việc Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc cùng là người đại diện theo pháp luật của Công ty căn

		của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế.	cứ theo Luật doanh nghiệp 2014
32.3	Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán	<u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
34.2	Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần	<u>Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
34.3	Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý khác; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị trở lên; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát	Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong <u>các trường hợp sau đây</u> : a. <u>Có đề nghị</u> của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý khác; b. <u>Có đề nghị của ít nhất</u> hai thành viên <u>điều hành của</u> Hội đồng quản trị trở lên; c. <u>Có đề nghị</u> của Ban kiểm soát <u>hoặc thành viên độc lập</u> .	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
34.4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Điều 34.3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trong trường hợp này những	<u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập</u> họp Hội đồng quản trị trong thời hạn <u>07</u> ngày <u>kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điều 34.3</u> . Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trong	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 34.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	trường hợp này những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Điều 34.3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	
34.6	Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị	Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ <u>tru sở chính</u> đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
34.7	Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp	Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>ba</u> ngày <u>làm việc</u> trước <u>ngày</u> họp. <u>Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
34.8	Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị <u>dự họp.</u> <u>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u> <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác đến dự họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u> <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

		<u>được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u>	
34a.1	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên không có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty; không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty <u>và đáp ứng các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3a	Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua	<u>Tổ chức</u> thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3e	<i>Quý 4 hằng năm</i> , Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm	<u>Đề xuất</u> Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh <u>hàng năm</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3f	Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng Cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị thông qua;	<u>Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư</u> được Đại hội đồng Cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị thông qua	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3k	Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông	Ký kết <u>và quyết định đối với các hợp đồng, giao dịch (mua, bán, vay, cho vay, đầu tư và các hợp đồng/giao dịch khác) của Công ty trong phạm vi phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với việc phân quyền trong quản trị của Công ty, và trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3m	Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh	Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, <u>trả cổ tức</u> hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
37.3o	Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.	<u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty; thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này, Quy chế của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với các nội dung về việc Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc cùng là người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014

40.4a	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
40.4b	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, với điều kiện số Cổ đông bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này phải đạt tối thiểu 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (không bao gồm số cổ phần của các Cổ đông là người có liên quan) trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, với điều kiện số Cổ đông bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này phải đạt tối thiểu <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (không bao gồm số cổ phần của các Cổ đông là người có liên quan) trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
42.1	Công ty phải có Ban kiểm soát, số thành viên của Ban kiểm soát từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là Cổ đông của Công ty hoặc người đại diện của Cổ đông làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau	Công ty phải có Ban kiểm soát, số thành viên của Ban kiểm soát <u>là</u> ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là Cổ đông của Công ty hoặc người đại diện của Cổ đông làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
42.4	<i>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:</i> - <i>Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh</i>	Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: - Có năng lực hành vi dân sự <u>đầy đủ</u> và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	<p><i>nghiệp.</i></p> <p><i>- Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác</i></p>	<p>- Không được giữ chức vụ quản lý trong Công ty. Không phải là <u>vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên</u> Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác.</p>	
44.4	Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ Công ty miễn phí. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty	Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản sao Điều lệ Công ty miễn phí. Điều lệ Công ty phải được công bố <u>trên trang thông tin điện tử (website)</u> của Công ty	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
61.1	Bản điều lệ này gồm XXI chương 62 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT nhất trí thông qua ngày 06 tháng 01 năm 2010 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.	<u>Bản điều lệ này gồm XXI chương 62 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</u>	Sửa lại để quy định rõ về ngày được ĐHĐCĐ thông qua bản Điều lệ mới
61.2	Bản điều lệ này đã được sửa đổi nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 03 năm 2010, và điều chỉnh nội dung quy định về Vốn điều lệ ngày 27 tháng 7 năm 2010, <i>Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2011, và Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 4 năm 2013 và Nghị quyết HĐQT ngày 18/12/2014 về điều chỉnh vốn điều lệ. Các quy định sửa đổi bổ sung có hiệu lực kể từ ngày sửa đổi bổ sung đó được Đại hội đồng cổ đông/HĐQT thông qua</i>	<u>Bản điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015 và thay thế tất cả các bản Điều lệ trước đây.</u>	Sửa lại để quy định rõ về ngày có hiệu lực của bản Điều lệ mới
61.3	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	<u>Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày Điều lệ có hiệu lực.</u>	Quy định rõ về việc Điều lệ mới sẽ là duy nhất kể từ ngày bản Điều lệ này có hiệu lực